

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn phường Giá Rai

Thực hiện Quyết định số 849/UBND ngày 29/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình công tác trọng tâm của ngành Tư pháp tỉnh Cà Mau năm 2026; Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 10/02/2026 của Sở Tư pháp về công tác tư pháp năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch thực hiện công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đầy đủ các nhiệm vụ công tác tư pháp đã được xác định trong Chương trình công tác trọng tâm của ngành tư pháp của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch công tác tư pháp năm 2026 của Sở Tư pháp; Chương trình công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy năm 2026; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này phải bám sát các văn bản của cơ quan cấp trên, các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và đảm bảo tính khả thi.

Phân công trách nhiệm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân phường đồng thời tăng cường phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Đảng ủy phường liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành tư pháp, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

Thực hiện hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026, kịp thời triển khai các Luật, Nghị định, Thông tư mới ban hành. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng thẩm định, công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của phường.

2. Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn; thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các chương trình, đề án về phổ biến pháp luật, hòa giải cơ sở, tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp¹. Hướng mạnh về cơ sở, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; trợ giúp pháp lý; phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

5. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ công chức tư pháp chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; có phẩm chất, năng lực, liêm chính, chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực công tác tư pháp, gắn với cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

8. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định VBQPPL

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 13/02/2026

¹- Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”.

- Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”.

- Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”.

- Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp”.

của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban chấp Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, tổ chức triển khai, hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, Bộ Tư pháp; bảo đảm việc thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát VBQPPL.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kịp thời theo dõi, đôn đốc, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL. Tập trung hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới VBQPPL của phường phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Kiểm tra kịp thời, đúng quy định của pháp luật 100% VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường ban hành trong năm 2026; kịp thời báo cáo và đề xuất phương án xử lý những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Xử lý kịp thời 100% VBQPPL trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra và văn bản có kiến nghị xử lý của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực theo quy định.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

2.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện, có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL, các chương trình, đề án về PBGDPL.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

- Tích cực triển khai công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL, bám sát thực tiễn triển khai hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản

quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL (Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”).

- Rà soát, kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ Tuyên truyền viên pháp luật. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL chuyên sâu theo từng lĩnh vực, đối tượng, địa bàn quản lý gắn với quản lý, sử dụng có hiệu quả, phát huy vai trò đội ngũ này trong tham mưu và trực tiếp triển khai công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn phường với nhiều cách làm hay, hiệu quả, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của từng cơ quan, đơn vị để lan toả tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, đưa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực trong ứng xử của các chủ thể trong xã hội.

- Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật: tiếp tục xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 39/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quy định về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân.

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước PBGDPL giữa các đơn vị trên địa bàn phường.

2.2. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường theo dõi, kiểm tra, nắm bắt khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn phường. Rà soát, kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở. củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên. Phấn đấu nâng tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn phường đạt từ 87% trở lên.

- Cung cấp tài liệu cho hòa giải viên; chỉ đạo, hướng dẫn việc sử dụng và quản lý Sổ theo dõi công tác hòa giải theo mẫu của Bộ Tư pháp đã phát hành cho các tổ hòa giải đảm bảo 100% các tổ hòa giải có và sử dụng quản lý tốt Sổ theo dõi công tác hòa giải.

- Đảm bảo kinh phí cho hoạt động của các tổ hòa giải theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình Tổ hòa giải điển hình ở cơ sở.

2.3. Công tác chuẩn tiếp cận pháp luật

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn quyết định 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

4.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 21/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

- Phối hợp triển khai các kế hoạch, đề án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi có yêu cầu; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phường tiếp cận thông tin pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phường, tập trung vào các lĩnh vực: đất đai, môi trường, lao động, bảo hiểm xã hội, xử lý vi phạm hành chính.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận các văn bản pháp luật mới, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của tỉnh thông qua hệ thống truyền thanh, bản tin, Trang thông tin điện tử của phường.

- Tiếp nhận, tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật để báo cáo, đề xuất cơ quan cấp trên, cơ quan chuyên môn xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Công tác xử lý vi phạm hành chính và tổ chức thi hành pháp luật

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong năm 2026; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Cử công chức tham gia công tác bồi dưỡng, tập huấn về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật do cấp trên tổ chức; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026.

4. Công tác quản lý nhà nước về Hộ tịch; Chứng thực; Nuôi con nuôi

4.1. Công tác Hộ tịch

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Nghị định số 87/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết các TTHC về hộ tịch, nhóm TTHC liên thông khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế; khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng/trợ cấp mai táng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện và khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đặc biệt là phối hợp với Công an phường tiếp tục rà soát, xử lý làm sạch và hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, tạo điều kiện để đẩy mạnh giải quyết các thủ tục đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp – hộ tịch; thực hiện tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, giảm thành phần hồ sơ giấy khi dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ.

- Phối hợp với Công an phường và các cơ quan liên quan trong việc xác minh, đối chiếu thông tin dân cư phục vụ đăng ký hộ tịch, chứng thực, xác nhận tình trạng hôn nhân.

4.2. Công tác Chứng thực

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Nghị định số 07/2025/NĐ-CP.

4.3. Công tác Nuôi con nuôi

Tiếp tục thực hiện Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách,

pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, các nhiệm vụ có liên quan đến công tác nuôi con nuôi được xác định tại Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021- 2030.

5. Công tác Bồi thường nhà nước; Trợ giúp pháp lý

5.1. Công tác Bồi thường nhà nước

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn phường bảo đảm việc giải quyết yêu cầu bồi thường đúng quy định pháp luật, kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường trong việc tiếp nhận, hướng dẫn người dân về quyền yêu cầu bồi thường nhà nước khi có phát sinh vụ việc thuộc phạm vi quản lý.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

5.2. Công tác Trợ giúp pháp lý

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành đến Nhân dân trên địa bàn phường, đặc biệt là các nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định (người nghèo, người có công với cách mạng, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn...).

- Phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc: truyền thông, tư vấn, trợ giúp pháp lý lưu động tại phường; tiếp nhận thông tin, giới thiệu, hướng dẫn người thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận và sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý kịp thời, đúng quy định; bố trí công chức tư pháp làm đầu mối phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý; thực hiện niêm yết công khai các thông tin về Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước...

- Lồng ghép hoạt động trợ giúp pháp lý với các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của phường, xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có).

- Thực hiện việc theo dõi, thống kê, tổng hợp và báo cáo kết quả công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn phường theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Công tác xây dựng đội ngũ công chức làm công tác tư pháp

- Xây dựng đội ngũ công chức làm công tác tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phù hợp với Đề án vị trí việc làm.

- Quan tâm công tác đào tạo, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, trên cơ sở công việc và sản phẩm cụ thể; đề xuất các biện pháp khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ chịu trách nhiệm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của

Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

7. Công tác xây dựng kế hoạch, thống kê

- Chủ động xây dựng các kế hoạch công tác, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ chuyên môn của công tác tư pháp. Sử dụng hệ thống quản lý văn bản nội bộ trong trao đổi công việc; thực hiện nghiêm túc việc sử dụng chữ ký số trong việc trao đổi, nhận, gửi văn bản điện tử.

- Nâng cao tỷ lệ giải quyết các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực Hành chính và Bảo trợ tư pháp; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện đăng ký yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai Phần mềm hộ tịch điện tử; Phần mềm quản lý hồ sơ công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp. Tiếp tục thực hiện rà soát, đối sánh, làm sạch giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch và Cơ sở dữ liệu dân cư.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của địa phương theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các cán bộ, công chức có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2026 và báo cáo công tác tư pháp năm 2026 gửi Sở Tư pháp.

2. Các đơn vị trực thuộc thuộc Ủy ban nhân dân phường, Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại tại **mục III** Kế hoạch này.

Trên đây Kế hoạch thực hiện công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn phường. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các

cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, kiến nghị về Ủy ban nhân dân phường (thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận: *Luôn*

- Sở Tư pháp tỉnh;
- CT và các PCT UBND phường;
- Các đơn vị trực thuộc UBND phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- CVP, các PCVP HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT (Lý).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Luôn
Lưu Quang Anh